

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/DS-ST  
Ngày: 27-8-2024  
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng  
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Tám.
- Ông Nguyễn Văn Út.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Duy L, sinh năm 1991, cư trú tại: Số nhà H, Đường P, Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.*

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1985, cư trú tại: Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 12 năm 2023), chị M vắng mặt.*

*2. Bị đơn: Anh Vũ Minh Q, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; anh Q vắng mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/9/2022, anh Đoàn Duy L cho anh Vũ Minh Q vay 01 lần số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời thời gian vay 10 ngày, lãi suất 2%/tháng, nợ gốc và tiền lãi thanh toán một lần. Việc vay tiền có lập văn bản là “Giấy cho vay tiền” ghi ngày 01/9/2022, anh Q có ký tên. Anh L1 đã giao tiền mặt cho anh Q đủ 200.000.000 đồng tại nhà anh Q, không có người khác chứng kiến. Tuy nhiên đến kỳ hạn trả nợ, anh Q không trả nợ gốc, tiền lãi. Anh L1 có gặp anh Q để yêu cầu trả nợ nhưng anh Q hẹn và không thực hiện. Nay anh Đ Duy L yêu cầu anh Vũ Minh Q có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày vay 01/9/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn anh Vũ Minh Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.*

**Tại phiên tòa:** Các đương sự và người đại diện hợp pháp vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy L đối với anh anh Vũ Minh Q. Buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng; ghi nhận anh L không yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí sơ thẩm dân sự: Anh Vũ Minh Q phải chịu theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:**

**[1.1]** Anh Đoàn Duy L khởi kiện anh Vũ Minh Q, địa chỉ: Tô E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay, tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**[1.2]** Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Xét hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về địa chỉ nơi cư trú xác định anh Q vắng mặt tại nơi cư trú tại tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và không rõ địa chỉ nơi cư trú mới, không xác định thời điểm trở về nên không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng cho anh Q. Xét thấy bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Q để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Anh Q có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Anh Q phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ là “Giấy cho vay tiền” ghi ngày 01/9/2022, nội dung thể hiện bên cho vay anh Đoàn Duy L, bên vay anh Vũ Minh Q, số tiền vay 200.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ tên bên cho vay “Đoàn Duy L” và bên vay “Vũ Minh Q”. Lời trình bày của anh L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là sự thật.

Anh L1 trình bày các bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay theo 2%/tháng, thời gian vay 10 tháng từ ngày 01/9/2022. Ngoài lời trình bày, chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hợp đồng vay tài sản giữa các bên có thỏa thuận lãi suất, kỳ hạn vay. Mặt khác, trên giấy nợ không thể hiện thời gian trả nợ, lãi suất vay, phương thức thanh toán nợ gốc, tiền lãi. Lời trình bày của anh L1 không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xác định giao dịch dân sự giữa các bên là hợp đồng vay tài sản, không có lãi, không kỳ hạn. Anh L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, địa điểm trả nợ của bên vay. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy L, buộc anh Vũ Minh Q có nghĩa vụ trả cho L số tiền vay 200.000.000 đồng.

**[2.2]** Yêu cầu tính lãi: Ngày 12/7/2024, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện anh L về việc trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/9/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy L, buộc anh Vũ Minh Q có nghĩa vụ trả số tiền vay 200.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/9/2022 đến khi xét xử sơ thẩm của anh L.

**[3] Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Yêu cầu của anh Đ Duy L được chấp nhận nên anh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Vũ Minh Q phải chịu 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**[4]** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 244; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ Duy L đối với anh Vũ Minh Q về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Vũ Minh Q có nghĩa vụ trả cho anh Đ Duy L số tiền vay 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy L về việc yêu cầu anh Vũ Minh Q có nghĩa vụ trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/9/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Minh Q phải chịu 10.000.000 (mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoàn Duy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 (năm triệu) đồng anh L đã nộp theo biên lai thu số 0004702 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**4.** Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc An**